TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/DS-ST
Ngày: 10/9/2018
V/v tranh chấp: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN HUY LIÊN**
2. Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ THỦY** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang*** tham gia phiên tòa: Ông **LÊ HOÀNG ANH** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 536/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 141/2018/TB-TA ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **Võ L –** sinh năm 1951; Địa chỉ: 102/26 Phạm Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* <u>*Bị đơn*</u>: Bà **Hồ Thị Thanh T –** sinh năm 1960
Bà **Vương Thanh M** – sinh năm 1985
Ông **Vương Bảo Kh –** sinh năm 1990
Nơi ĐKNKTT: 06 Nguyễn Thái H, phường Vạn T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Võ L trình bày:*

Ngày 01/12/2011, tôi có cho vợ chồng ông Vương A và bà Hồ Thị Thanh T mượn 01 lượng vàng SJC, thời hạn 01 năm (đến ngày 01/12/2012 là hết hạn), với mức lãi suất 1.000.000 đồng/tháng. Hai bên có viết Giấy biên nhận lập ngày 02/12/2011. Nhưng đến ngày 07/4/2012, ông Vương A đột ngột qua đời. Trước đó, vợ chồng ông Vương A đã trả được cho tôi 04 tháng tiền lãi (04 triệu đồng). Từ tháng 4/2012 đến nay, bà Hồ Thị Thanh T và các đồng thừa kế của ông Vương A gồm các ông bà: Vương Thanh M và Vương Bảo K không trả cho tôi tiền lãi, cũng trốn tránh không có thiện chí trả cho tôi 01 lượng vàng SJC.

Ngày 21/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố N đã thụ lý đơn khởi kiện của tôi. Quá trình giải quyết, hồ sơ vụ án được chuyển lên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và tạm đình chỉ, đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Nay, tôi yêu cầu bà Hồ Thị Thanh T và các đồng thừa kế của ông Vương Alà bà Vương Thanh M, Vương Bảo K phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán 01 lượng vàng SJC mà ông Vương A và bà Hồ Thị Thanh T đã nợ tôi. Tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ L vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu các ông/ bà Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh M và Vương Bảo K phải trả 01 lượng vàng SJC (tương đương 36.000.000 đồng, tính tại thời điểm xét xử) và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn gồm các ông/bà: Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh Mvà Vương Bảo K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc, nên không có lời khai*.

** Tại phiên tòa:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Võ L. Buộc các bị đơn gồm bà Hồ Thị Thanh T và các đồng thừa kế của ông Vương A là bà Vương Thanh M, ông Vương Bảo K liên đới chịu trách nhiệm trả 01 lượng vàng SJC (tương đương 36.000.000 đồng, tính tại thời điểm xét xử) cho ông Võ L.
- Án phí: Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, các bị đơn gồm các ông/bà: Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh M và Vương Bảo K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Võ L:

Theo lời khai của nguyên đơn, do quen biết nên ngày 01/11/2011, ông Võ L có cho vợ chồng ông Vương A và bà Hồ Thị Thanh T vay 01 lượng vàng SJC, hẹn đến ngày 01/11/2012 sẽ trả. Hai bên có lập Giấy biên nhận đề ngày 02/12/2011 với nội dung: *"Tôi tên là Vương A; CMND 22540115, cấp ngày 24/5/2006 tại CAKH. Ngụ tại 96 Hà T – Nha T. Có mượn của anh Võ L, ngụ tại Vĩnh L – Nha T số tiền 01 cây vàng SJC, thời hạn 01 năm (từ 01/11/2011 đến 01/11/2012). Lãi hàng tháng 1.000.000 đồng"*. Giấy biên nhận nói trên có chữ ký của người mượn là ông Vương A và bà Hồ Thị Thanh T. Mặt khác, chính nguyên đơn cũng xác nhận sau khi vay 01 lượng vàng thì ông A và bà T đã trả cho nguyên đơn được 04 tháng tiền lãi, với số tiền gần 04 triệu đồng. Do đó, đủ cơ sở để xác định vợ chồng ông Vương A và bà Hồ Thị Thanh T vay của ông Võ L 01 lượng vàng SJC là có thật; hợp đồng vay trên là hợp đồng vay có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất.

Mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của các ông/ bà

Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh M và Vương Bảo K; nên Hội đồng xét xử dựa vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án nhân dân thành phố Nha T đã thu thập được có trong hồ sơ, thấy rằng: Giấy chứng tử số 24/2012, quyển số 01/2012 được Ủy ban nhân dân phường Vạn T cấp ngày 02/5/2012 (Bút lục số 11) và Biên bản xác minh đề ngày 12/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T tại Ủy ban nhân dân phường Vạn T (Bút lục số 30), xác định ông Vương A qua đời vào ngày 27/4/2012. Theo quy định tại Điều 633 và Điều 636 của Bộ luật Dân sự năm 2005, kể từ thời điểm mở thừa kế (Ngày 27/4/2012), những người thừa kế của ông Vương A có các quyền, nghĩa vụ tài sản do ông Vương A để lại. Nhưng tại bản tự khai của bà Vương Thanh M đề ngày 02/8/2012, các biên bản lấy lời khai đề ngày 25/10/2012 và ngày 01/4/2013 (Từ bút lục số 31 đến số 38) , bà Vương Thanh M đều khai sau khi ông Vương A chết thì tài sản do ông A để lại không còn gì. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh đề ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T, Chi nhánh Văn phòng Đăng kí đất đai tại thành phố Nha T cung cấp thông tin: *"Nhà đất tại thửa 339 + 342 (1 phần) tờ bản đồ số 04 (356 599-6-(8)), địa chỉ thửa đất tại 96 Hà T, phường Vạn T, Nha T; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyến sử dụng đất H33476, do Ủy ban nhân dân thành phố Nha T cấp ngày 21/9/22009, đứng tên ông Vương A. Qua kiểm tra hồ sơ thì nhà đất trên đã được cấp đổi sang giấy chứng nhận mới (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH 891443, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00573/22345, do Ủy ban nhân dân thành phố Nha T cấp cho ông Vương A ngày 17/9/2013). Hiện kho lưu trữ Chi nhánh Văn phòng Đăng kí đất đai tại thành phố Nha T không tìm thấy hồ sơ giao dịch của ông Vương A tại nhà đất nêu trên"*. Và tại Biên bản xác minh đề ngày 14/8/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng kí đất đai tại thành phố Nha T cung cấp thông tin: *"Nhà đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 50, tại Tổ 9, Tây N, phường Vĩnh H, thành phố Nha T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 615711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01283/22330, do Ủy ban nhân dân thành phố Nha T cấp ngày 29/02/2012 đứng tên ông Vương A. Hiện nay, nhà đất trên vẫn đứng tên ông Vương A và Chi nhánh Văn phòng Đăng kí đất đai tại thành phố Nha T không tìm thấy hồ sơ giao dịch của ông Vương A tại địa chỉ nêu trên"*.

Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai đề ngày 25/10/2012 (Bút lục số 35 và 36), bà Mai còn xác nhận: Cha mẹ của ông Vương A đã chết từ lâu; ông A chỉ có 01 người vợ là bà Hồ Thị Thanh T cùng 02 người con là Vương Thanh M và Vương Bảo K; ngoài ra ông A không có cha mẹ nuôi, con nuôi hay con riêng nào khác. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Vương A gồm có các ông/bà: Hồ Thị Thanh Th, Vương Thanh M và Vương Bảo K.

Mặt khác, ngày 11/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 40/TB-TA giữa người khởi kiện là ông Vương Đ (Em ruột của ông Vương A) với người bị kiện gồm các ông/bà: Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh Mvà Vương Bảo K, về việc yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất tại 44 Dương Vân N, Vĩnh H, Nha T, do ông Vương A đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.

Từ những tài liệu, chứng cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định ông Vương A chết có để lại di sản và di sản này chưa được chia. Như vậy, khi khoản nợ của ông Vương A đến hạn (Ngày 01/11/2012), nhưng bà Hồ Thị Thanh T và các con của ông Vương A gồm Vương Thanh M, Vương Bảo K (Là người thừa kế quyền, nghĩa vụ đối với tài sản do ông Vương A để lại), đã không

thực hiện việc trả nợ cho ông Võ L, là xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn: Bà Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh M và ông Vương Bảo K phải trả lại cho ông 01 lượng vàng SJC (tương đương 36.000.000 đồng) là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét trách nhiệm trả nợ cụ thể của các bị đơn:

Tại thời điểm xét xử, nguyên đơn - ông Võ L xác định 01 lượng vàng SJC tương đương 36.000.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu đồng)*. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Hồ Thị Thanh T là vợ của ông Vương A, đồng thời là người cùng ông Vương A kí tên vào Giấy biên nhận mượn 01 lượng vàng SJC lập ngày 02/12/2011. Như vậy, bà Hồ Thị Thanh T phải có trách nhiệm đối với ½ khoản nợ trên, cụ thể: 36.000.000 đồng : 2 = 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*. ½ khoản nợ còn lại là nghĩa vụ của ông Vương A sẽ được chia đều cho các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vương A gồm các ông/ bà: Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh M và Vương Bảo K, mỗi người có trách nhiệm thanh toán: 18.000.000 đồng : 3 = 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*. Như vậy, trách nhiệm cụ thể của các bị đơn được xác định như sau:

- Bà Hồ Thị Thanh T phải thanh toán cho ông Võ L số tiền 24.000.000 đồng *(Hai mươi tư triệu đồng)*.

- Bà Vương Thanh M và ông Vương Bảo K, mỗi người có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ L số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bà Hồ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 24.000.000 đồng mà bà T phải thanh toán cho ông Võ L. Cụ thể: 24.000.000 đồng x 5% = 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)*.

- Bà Vương Thanh M, ông Vương Bảo K, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 06.000.000 đồng mà các ông bà phải thanh toán cho ông Võ L. Cụ thể: 6.000.000 đồng x 5% = 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

- Hoàn lại cho ông Võ L số tiền 1.170.000 đồng *(Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà ông Võ L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005101 ngày 20/12/2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 471, 474, 633, 636 và Điều 637 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Võ L. Buộc các ông bà Hồ Thị Thanh T, Vương Thanh M và Vương Bảo K liên đới trả cho ông Võ L 01 lượng vàng SJC, tương đương 36.000.000 đồng (Tính tại thời điểm xét xử, ngày 07/9/2018). Cụ thể:

- Bà Hồ Thị Thanh T phải thanh toán cho ông Võ L số tiền 24.000.000 đồng *(Hai mươi tư triệu đồng).*

- Bà Vương Thanh M và ông Vương Bảo K, mỗi người có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ L số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng).*

2. Về án phí:

- Bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Vương Thanh M, ông Vương Bảo K mỗi người phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Võ L số tiền 1.170.000 đồng *(Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà ông Võ L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2010/0005101 ngày 20/12/2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha T.

3. Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Nha Trang
- Các đương sự
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh